

**BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA
DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/BCĐTW-VPBCĐTW
V/v hướng dẫn nghiệm thu sơ đồ nền
xã, phường, thị trấn và danh sách
địa bàn điều tra

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện công tác vẽ sơ đồ nền xã, phường, thị trấn và phân chia địa bàn điều tra trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở (viết gọn là BCĐ) Trung ương đã gửi BCĐ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Công văn số 02/BCĐTW-VPBCĐTW ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc hướng dẫn vẽ sơ đồ nền xã, phường, thị trấn và phân chia địa bàn điều tra và Công văn số 06/BCĐTW-VPBCĐTW ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc thống nhất nghiệp vụ vẽ sơ đồ nền xã, phường, thị trấn và phân chia địa bàn điều tra.

Sau khi BCĐ cấp xã hoàn thiện công tác vẽ sơ đồ nền xã, phường, thị trấn và phân chia địa bàn điều tra, BCĐ cấp tỉnh và BCĐ cấp huyện có trách nhiệm nghiệm thu sơ đồ và danh sách địa bàn điều tra. Để thực hiện công tác nghiệm thu, BCĐ Trung ương biên soạn Hướng dẫn nghiệm thu sơ đồ nền xã, phường, thị trấn và danh sách địa bàn điều tra (xem Hướng dẫn đính kèm). BCĐ Trung ương đề nghị BCĐ cấp tỉnh chỉ đạo BCĐ cấp huyện, BCĐ cấp xã thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn nghiệm thu sơ đồ nền xã, phường, thị trấn và danh sách địa bàn điều tra.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, đề nghị liên hệ với Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) theo số điện thoại: 024-73046666, số máy lẻ: 8822, 1602, 1603; hoặc địa chỉ thư điện tử: TKDSLĐ@gso.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VP BCĐTW (5).



**TL. TRƯỞNG BAN
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC**
**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**
Phạm Quang Vinh

HƯỚNG DẪN
NGHIỆM THU SƠ ĐỒ NỀN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ DANH SÁCH
ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA TRONG TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019

*(Ban hành kèm theo Công văn số 08/BCĐTW-VPBCĐTW
ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương)*

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CÔNG TÁC NGHIỆM THU

1. Mục đích

Nhằm đảm bảo công tác vẽ sơ đồ nền xã, phường, thị trấn (viết gọn là xã, phường) và phân chia địa bàn điều tra (viết gọn là ĐBĐT) thực hiện nghiêm túc theo Công văn số 02/BCĐTW-VPBCĐTW ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc hướng dẫn vẽ sơ đồ nền xã, phường và phân chia ĐBĐT và Công văn số 06/BCĐTW-VPBCĐTW ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc thống nhất nghiệp vụ vẽ sơ đồ nền xã, phường và phân chia ĐBĐT của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở (viết gọn là BCD) Trung ương.

2. Yêu cầu

- Công tác nghiệm thu sơ đồ nền xã, phường và danh sách ĐBĐT phải thực hiện nghiêm túc theo các bước của Hướng dẫn này;
- Công tác nghiệm thu sơ đồ nền xã, phường và danh sách ĐBĐT phải hoàn thiện trước ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại cấp huyện và trước ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại cấp tỉnh.

II. HƯỚNG DẪN NGHIỆM THU

1. Nghiệm thu tại cấp huyện

Sau khi BCD cấp xã hoàn thiện việc vẽ sơ đồ nền xã, phường và phân chia ĐBĐT, BCD cấp huyện tiến hành nghiệm thu sơ đồ nền xã, phường và danh sách ĐBĐT theo các bước sau:

Bước 1: Phân công công chức phụ trách nghiệm thu sơ đồ nền xã, phường và danh sách ĐBĐT.

Bước 2: Công chức được phân công thực hiện tiếp nhận sơ đồ nền xã, phường và danh sách ĐBĐT từ các BCD cấp xã.

Bước 3: Dựa trên các yêu cầu đã được nêu rõ trong Công văn số 02/BCĐTW-VPBCĐTW ngày 23 tháng 8 năm 2018 và Công văn số 06/BCĐTW-VPBCĐTW ngày 05 tháng 9 năm 2018, công chức được phân công thực hiện kiểm tra sơ đồ nền xã, phường và danh sách ĐBĐT. Các nội dung cần kiểm tra cụ thể như sau:

- **Đối với sơ đồ nền xã, phường:**

- (1) Loại bút dùng để vẽ sơ đồ có rõ nét và đảm bảo không tẩy xóa được.

(2) Sơ đồ đã có đầy đủ tên, thông tin định danh (mã, tên đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã) và thông tin về người vẽ, ngày vẽ chưa.

(3) Hình dáng sơ đồ có phản ánh đúng thực tế của xã, phường không.

(4) Tên của các địa phương giáp ranh đã được thể hiện đầy đủ và chính xác trên sơ đồ chưa.

(5) Các thôn, tổ dân phố trong phạm vi xã, phường hoặc các khu, điểm dân cư giáp ranh, không thuộc phạm vi xã, phường quản lý nhưng được BCD cấp trên phân công cho xã, phường thực hiện điều tra trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 đã được thể hiện đầy đủ trên sơ đồ chưa.

(6) Các vật định hướng trên thực địa có được trình bày trên sơ đồ không.

(7) Các ký hiệu được thể hiện trên sơ đồ đã được chú thích rõ ràng chưa.

(8) Các địa bàn đặc thù có người đang cư trú thường xuyên trên phạm vi ranh giới xã, phường đã được thể hiện đầy đủ trên sơ đồ chưa.

(9) Việc phân chia ĐBĐT trên sơ đồ đã phù hợp chưa.

(10) Có đảm bảo xác định được ranh giới rõ ràng giữa các ĐBĐT không.

(11) Các ĐBĐT đã được đánh số đầy đủ chưa.

(12) Các ĐBĐT thuộc cùng một thôn, tổ dân phố có được đánh số liên tiếp không.

(13) Nhìn trên sơ đồ có thể xác định được ĐBĐT thuộc thôn, tổ dân phố nào không.

(14) Số hộ của mỗi ĐBĐT đã được thể hiện trên sơ đồ chưa.

- Đối với danh sách phân chia địa bàn điều tra:

(1) Danh sách ĐBĐT có được lập theo đúng mẫu tại Phụ lục 3 trong Hướng dẫn vẽ sơ đồ nền xã, phường và phân chia ĐBĐT ban hành kèm theo Công văn số 02/BCĐTW-VPBCĐTW không.

(2) Các thông tin trong từng ô trên danh sách đã được điền đầy đủ chưa.

(3) Mã định danh tỉnh, huyện, xã trong các cột 1, 2, 3 đã được ghi chính xác chưa.

(4) Mã thôn, tổ dân phố trong cột 4 và tên thôn, tổ dân phố trong cột 5 có đảm bảo trùng khớp với mã thôn, tên thôn trong danh sách đã được lập theo Công văn số 401/TCTK-DSLĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tổng cục Thống kê về việc hướng dẫn lập danh sách thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố và các tòa chung cư không.

(5) Với các trường hợp tách hoặc ghép thôn, tổ dân phố thành một ĐBĐT, thông tin trong các cột 4, 5, 6, 8 và 11 đã được ghi chính xác chưa.

(6) Việc đánh mã các ĐBĐT có đảm bảo theo đúng quy định không (tất cả các ĐBĐT trong xã, phường đều phải có mã số và không được trùng mã số của ĐBĐT này với mã số của ĐBĐT khác).

(7) Các địa bàn đặc thù đã được lập danh sách đầy đủ chưa.

(8) Việc đánh mã và ghi thông tin chi tiết cho các địa bàn đặc thù có đảm bảo theo đúng quy định không.

(9) Tổng số ĐBĐT trên danh sách có bằng tổng số ĐBĐT được thể hiện trên sơ đồ không.

(10) Danh sách ĐBĐT đã được ký và đóng dấu chưa.

Trong quá trình kiểm tra sơ đồ nền xã, phường và danh sách ĐBĐT, nếu phát hiện sơ đồ hoặc danh sách ĐBĐT có bất kỳ nội dung nào chưa đảm bảo theo hướng dẫn, công chức được phân công cần yêu cầu BCD cấp xã chỉnh sửa và hoàn thiện.

Bước 4: Đối với các sơ đồ nền xã, phường và danh sách ĐBĐT đã đạt yêu cầu, công chức được phân công tiến hành nhận bàn giao từ BCD cấp xã.

Bước 5: Sau khi nhận bàn giao, công chức được phân công tiến hành chụp, quét ảnh sơ đồ nền xã, phường theo hướng dẫn tại Phụ lục 4 – Hướng dẫn vẽ sơ đồ nền xã, phường và phân chia ĐBĐT ban hành kèm theo Công văn số 02/BCĐTW-VPBCĐTW.

Bước 6: Công chức được phân công sử dụng tài khoản đã được cung cấp cho BCD cấp huyện để đăng nhập vào Trang thông tin điện tử Tổng điều tra và thực hiện gửi ảnh lên Trang thông tin điện tử. Hướng dẫn đăng nhập và gửi ảnh được trình bày tại phần I và mục 2.1, phần II, Phụ lục của Hướng dẫn này.

Bước 7: Công chức được phân công tiến hành gửi danh sách ĐBĐT vào cơ sở dữ liệu trên Trang thông tin điện tử. Hướng dẫn gửi danh sách ĐBĐT (bao gồm cả hướng dẫn nhập tin) được trình bày tại mục 3, phần II, Phụ lục của Hướng dẫn này.

2. Nghiệm thu tại cấp tỉnh

Sau khi BCD cấp huyện hoàn thiện việc nghiệm thu sơ đồ nền xã, phường và danh sách ĐBĐT, BCD cấp tỉnh tiến hành nghiệm thu sơ đồ nền xã, phường và danh sách ĐBĐT theo các bước sau:

Bước 1, 2, 3: Thực hiện tương tự các bước từ 1 đến 3 như mục 1, phần II trong Hướng dẫn này.

Bước 4: Công chức được phân công sử dụng tài khoản đã được cung cấp cho BCD cấp tỉnh để đăng nhập vào Trang thông tin điện tử Tổng điều tra và tiến hành duyệt ảnh sơ đồ nền xã, phường. Hướng dẫn đăng nhập và duyệt ảnh sơ đồ được trình bày tại phần I và mục 2.2, phần II, Phụ lục của Hướng dẫn này.

HƯỚNG DẪN GỬI ẢNH SƠ ĐỒ NỀN XÃ, PHƯỜNG VÀ DANH SÁCH ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA VÀO CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Địa chỉ truy cập vào Trang thông tin điện tử Hệ thống điều hành tác nghiệp của Tổng điều tra (Trang hệ thống điều hành tác nghiệp):

<http://danso2019.gso.gov.vn>

Khi người dùng truy cập vào Trang hệ thống điều hành tác nghiệp, hệ thống sẽ yêu cầu xác thực người dùng thông qua giao diện như Hình 1.1:

Hình 1.1.

Trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tài khoản đăng nhập cho người dùng (BCĐ các cấp, giám sát viên (GSV) các cấp và điều tra viên (ĐTV)) sẽ được hướng dẫn thực hiện cụ thể trong Hội nghị tập huấn về công tác quản lý và lập bảng kê vào tháng 10 năm 2018. Để phục vụ cho công tác gửi ảnh sơ đồ nền xã/phường và nhập tin danh sách địa bàn điều tra (ĐBĐT), Trung tâm Tin học Thống kê khu vực 1 (Cosis1) đã tạo cho BCĐ mỗi tỉnh mỗi tỉnh/thành phố (63 tỉnh/thành phố) và BCĐ mỗi huyện trong tỉnh/thành phố một mã tài khoản sử dụng để truy cập vào Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, theo quy tắc sinh mã sau:

- Mã tài khoản BCĐ cấp tỉnh: **“B+Matinh+T+001”**
- Mã tài khoản cho BCĐ cấp huyện: **“B+Mahuyen+001”**

Ví dụ: Mã tài khoản dùng truy cập Trang thông tin điện tử của tỉnh Quảng Ninh:

+ BCĐ cấp tỉnh: **B22T001**

+ BCĐ cấp huyện: có 14 tài khoản truy cập vào Trang Hệ thống tác nghiệp, tương đương với 14 đơn vị hành chính cấp huyện. Ví dụ tại tỉnh Quảng Ninh như sau:

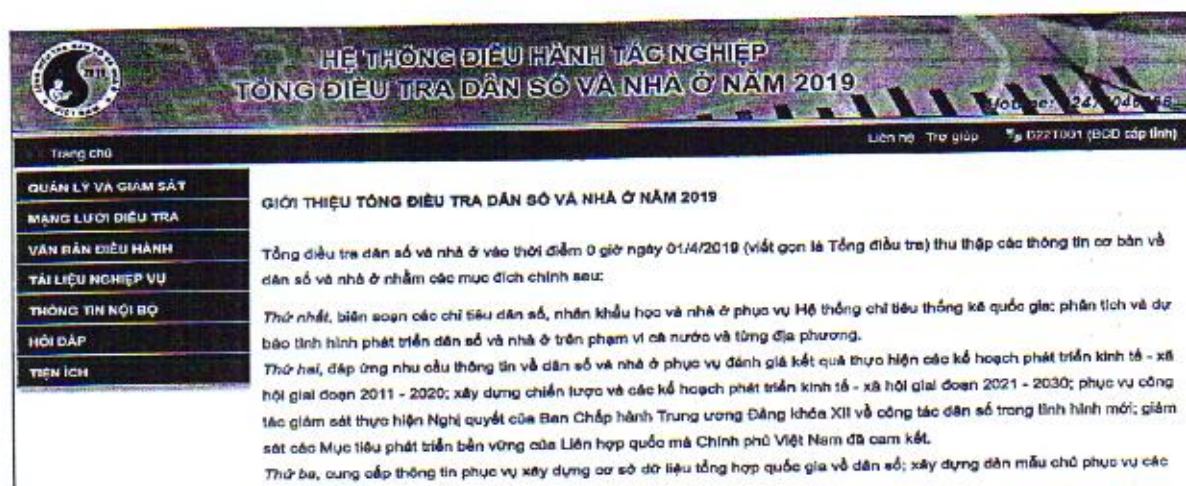
- Thành phố Hạ Long: **B193001**
- Thành phố Cẩm Phả: **B195001**
- Huyện Vân Đồn: **B203001**

- Thị xã Quảng Yên: B206001

“Mật khẩu: 123456” được Cosis1 cấp tự động cho mỗi tài khoản, sử dụng truy cập lần đầu tiên cho tất cả các tài khoản. Sau khi các BCD cấp tỉnh và BCD cấp huyện của tỉnh/thành phố được cấp tài khoản, yêu cầu bắt buộc phải “Thay đổi mật khẩu” người dùng để đảm bảo tính bảo mật thông tin của từng tỉnh/thành phố. Hướng dẫn chi tiết cách thay đổi mật khẩu được trình bày tại mục 1, phần II của Phụ lục này.

Sau khi đăng nhập vào hệ thống Trang thông tin điện tử, màn hình hiển thị như Hình 1.2:

Hình 1.2.



Các chức năng chính được hiển thị trên Trang hệ thống điều hành tác nghiệp Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, gồm:

1. Quản lý và giám sát
2. Mạng lưới điều tra
3. Văn bản điều hành
4. Tài liệu nghiệp vụ
5. Thông tin nội bộ
6. Hỏi đáp
7. Tiện ích

Để thực hiện việc “Gửi ảnh sơ đồ nền xã, phường” và “Gửi danh sách địa bàn điều tra” vào cơ sở dữ liệu chung của BCD Trung ương, người dùng chỉ sử dụng chức năng “Quản lý và giám sát” và “Mạng lưới điều tra”.

Theo quy định tại Công văn số 02/BCĐTW-VPBCĐTW ngày 23 tháng 8 năm 2018 của BCD Trung ương, BCD cấp huyện thực hiện nghiệm thu sơ đồ nền xã, phường và danh sách ĐBĐT của BCD cấp xã; gửi ảnh sơ đồ nền xã, phường và danh sách ĐBĐT của xã, phường vào cơ sở dữ liệu chung của

BCĐ Trung ương, công việc này được thực hiện thông qua chức năng “**Mạng lưới điều tra**” trên Trang Hệ thống điều hành tác nghiệp.

- Phân quyền của Trang thông tin điện tử: BCD các cấp được phân quyền thực hiện các công việc liên quan trong Trang Hệ thống điều hành tác nghiệp theo nguyên tắc: BCD cấp cao hơn có toàn quyền đối với BCD cấp dưới:

+ BCD cấp tỉnh có toàn quyền thực hiện tất cả các chức năng trong “Mạng lưới điều tra” như: xem, thao tác trực tiếp vào các chức năng của chương trình phần mềm trong **phạm vi của tỉnh**.

+ BCD cấp huyện có quyền thực hiện các chức năng trong “Mạng lưới điều tra” như: xem, thao tác trực tiếp vào các chức năng của chương trình phần mềm trong **phạm vi của huyện**.

+ BCD cấp xã có quyền truy cập vào Trang thông tin điện tử, tuy nhiên chỉ có quyền xem dữ liệu trong phạm vi của xã, phường mình phụ trách, ngoài ra không được phép thực hiện bất kỳ các chức năng nào của chương trình mà tác động làm thay đổi đến cơ sở dữ liệu của xã, phường. Cách tạo mã người dùng cho BCD cấp xã trong Trang thông tin điện tử sẽ do BCD cấp huyện tạo, sẽ được hướng dẫn cụ thể trong Hội nghị tập huấn công tác quản lý và lập bảng kê. Trong phạm vi tài liệu hướng dẫn này, BCD cấp xã không thực hiện các công việc của hướng dẫn.

Như vậy, BCD cấp huyện có nhiệm vụ thực hiện gửi ảnh sơ đồ nền xã, phường và danh sách ĐBĐT của xã, phường vào cơ sở dữ liệu của BCD Trung ương. BCD cấp tỉnh có nhiệm vụ kiểm tra, theo dõi tiến độ thực hiện các công việc do BCD huyện thực hiện và được phép thao tác trên Trang Hệ thống điều hành tác nghiệp để hỗ trợ BCD cấp huyện (nếu có yêu cầu).

II. HƯỚNG DẪN GỬI ẢNH SƠ ĐỒ NỀN XÃ, PHƯỜNG VÀ DANH SÁCH ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA VÀO CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Các bước thực hiện nội dung gửi ảnh sơ đồ nền xã, phường và danh sách địa bàn điều tra vào cơ sở dữ liệu của BCD Trung ương:

1. Thay đổi mật khẩu người dùng.
2. Gửi ảnh sơ đồ nền xã, phường.
3. Gửi danh sách địa bàn điều tra của xã, phường.

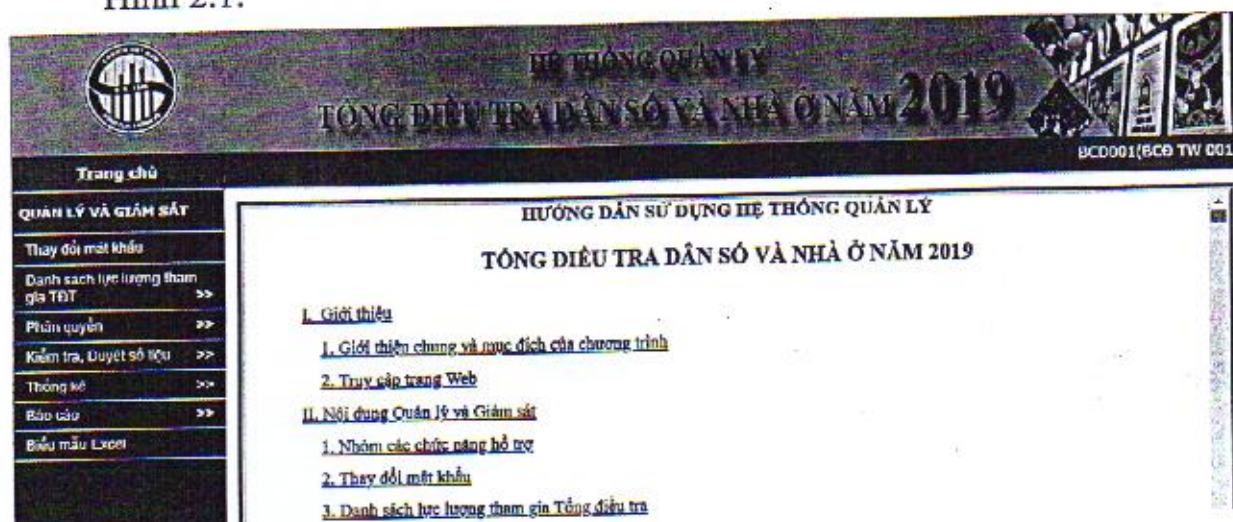
Các bước thực hiện các nội dung trên được hướng dẫn thực hiện chi tiết trên Trang Hệ thống điều hành tác nghiệp như sau:

1. Thay đổi mật khẩu người dùng

- Người dùng sử dụng tài khoản được cấp để truy cập vào Trang Hệ thống điều hành tác nghiệp, bấm chọn chức năng “**Quản lý và giám sát**”, màn hình sẽ hiển thị như Hình 2.1:

(Trong hướng dẫn này, sử dụng thông nhất mã tài khoản người dùng để đăng nhập của BCD các cấp của tỉnh Quảng Ninh).

Hình 2.1.



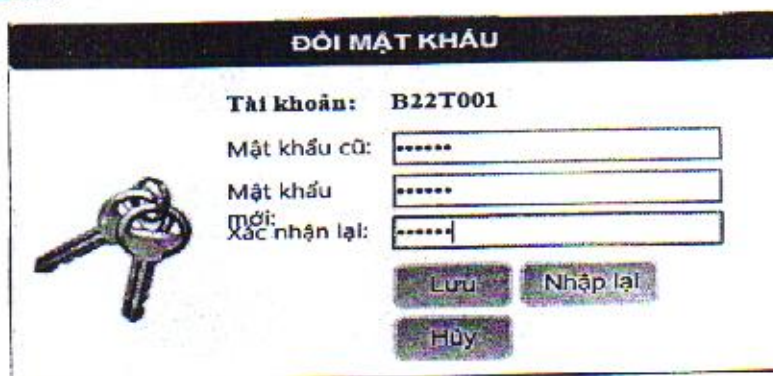
- Người dùng bấm chọn chức năng **“Thay đổi mật khẩu”** để thực hiện đổi mật khẩu đã được cung cấp sang mật khẩu dùng cho cá nhân người sử dụng, màn hình sẽ hiển thị như Hình 2.2:

Hình 2.2.



- Để thay đổi mật khẩu, người dùng nhập đầy đủ các thông tin bao gồm:
 - + Mật khẩu cũ;
 - + Mật khẩu mới;
 - + Xác nhận lại (mật khẩu mới).
- Sau khi nhập xong các thông tin, màn hình hiển thị như Hình 2.3:

Hình 2.3.



ĐỔI MẬT KHẨU

Tài khoản: B22T001

Mật khẩu cũ:

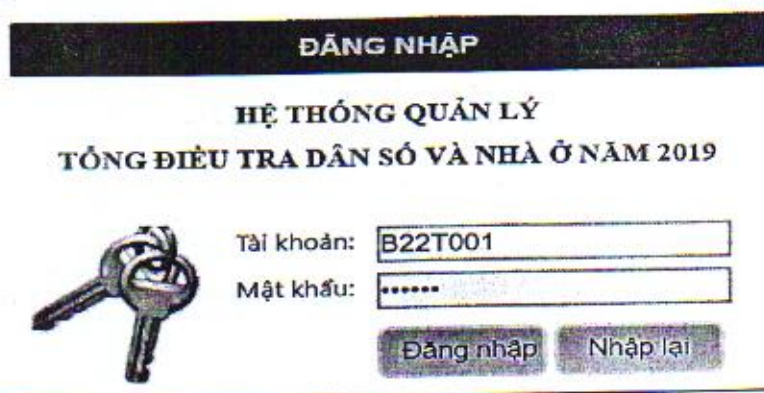
Mật khẩu mới:

Xác nhận lại:

Lưu Nhập lại Hủy

- Người dùng bấm chọn “Lưu” để lưu lại thay đổi, chương trình nhảy đến màn hình đăng nhập với tài khoản là mật khẩu mới để sử dụng cho các truy cập lần tiếp theo vào hệ thống như Hình 2.4:

Hình 2.4.



ĐĂNG NHẬP

HỆ THỐNG QUẢN LÝ

TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019

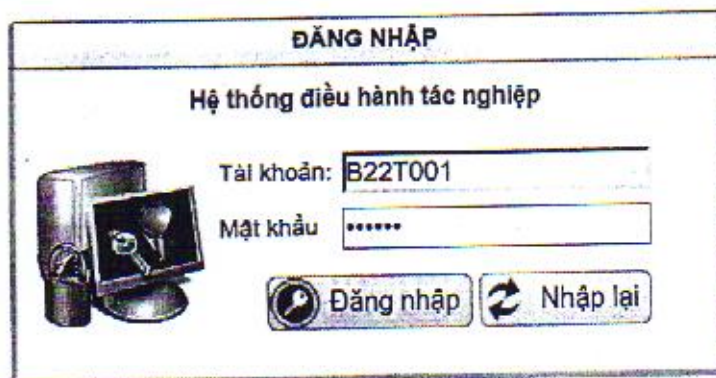
Tài khoản: B22T001

Mật khẩu:

Đăng nhập Nhập lại

- Sau khi đăng nhập vào hệ thống “Hệ thống Quản lý”, người dùng bấm chọn chức năng “Trang chủ”, để sử dụng tài khoản với mật khẩu mới truy cập vào Trang hệ thống điều hành tác nghiệp như Hình 2.5:

Hình 2.5.



ĐĂNG NHẬP

Hệ thống điều hành tác nghiệp

Tài khoản: B22T001

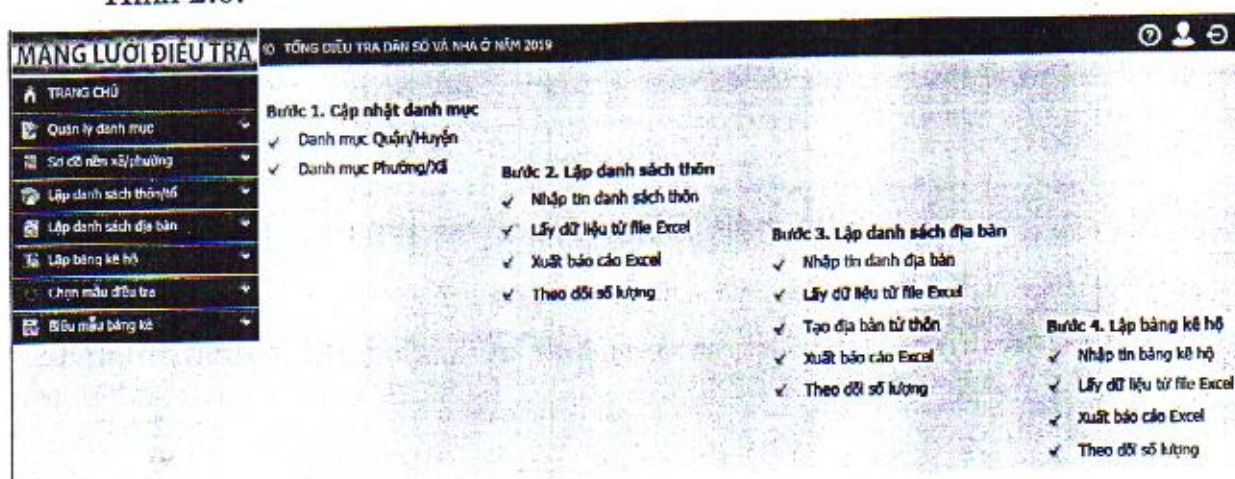
Mật khẩu:

Đăng nhập Nhập lại

- Tại Trang hệ thống điều hành tác nghiệp, người dùng bấm chọn chức năng “**MẠNG LƯỚI ĐIỀU TRA**” để tiến hành thực hiện công việc:

- + Gửi ảnh sơ đồ nền xã, phường;
- + Gửi danh sách địa bàn điều tra vào cơ sở dữ liệu của BCD Trung ương.

- Màn hình hiển thị của chức năng “MẠNG LƯỚI ĐIỀU TRA” như Hình 2.6:
- Hình 2.6.



2. Gửi ảnh sơ đồ nền xã, phường

- BCD huyện thực hiện gửi ảnh sơ đồ nền xã, phường vào cơ sở dữ liệu ảnh của BCD Trung ương.
- BCD tỉnh có nhiệm vụ duyệt ảnh sơ đồ nền xã, phường của từng xã, phường trong từng huyện.

2.1. BCD huyện gửi ảnh sơ đồ nền xã, phường

- Người dùng của BCD huyện sử dụng tài khoản được cấp đăng nhập vào Trang Hệ thống điều hành tác nghiệp (ví dụ: B195001, B195002,...), bấm chọn chức năng “MẠNG LƯỚI ĐIỀU TRA”, tiếp theo bấm chọn mục “Sơ đồ nền xã, phường”.

- Tại mục “Sơ đồ nền xã, phường”, gồm 02 chức năng:

- + Cập nhật ảnh sơ đồ nền xã/phường: người dùng (BCD huyện) thực hiện gửi ảnh sơ đồ nền xã, phường vào cơ sở dữ liệu ảnh.
- + Tổng hợp số lượng ảnh sơ đồ nền xã, phường: BCD tỉnh/huyện thống kê số lượng ảnh sơ đồ nền xã, phường đã được gửi vào cơ sở dữ liệu ảnh của BCD Trung ương theo lựa chọn cấp thống kê (huyện/tỉnh).

- Các bước thực hiện của chức năng “Cập nhật sơ đồ nền xã/phường”:

- + **Bước 1:** Người dùng chọn chức năng “Cập nhật sơ đồ nền xã/phường”, màn hình hiển thị như Hình 2.7:

Hình 2.7.

MẠNG LƯỚI ĐIỀU TRA TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019

Sơ đồ nền xã/phường

Tỉnh/TP: 22 - Tỉnh Quảng Ninh Quận/Huyện: 195 - Thành phố Cẩm Phả

STT	Mã Tỉnh	Mã Huyện	Mã Xã	Tên Xã	Tên File	Loại File	Ngày cập nhật	Cập nhật	Xem ảnh	Trạng thái	Tải ảnh
1	22	195	06760	Phường Mông Dương	06760_Phườn Mông Dương	png	04/09/2018	Cập nhật	Xem	Chưa duyệt	Tải
2	22	195	06763	Phường Cẩm Ông				Cập nhật			
3	22	195	06766	Phường Cẩm Sơn				Cập nhật			
4	22	195	06769	Phường Cẩm Đồng				Cập nhật			
5	22	195	06772	Phường Cẩm Phú				Cập nhật			
6	22	198	06775	Phường Cẩm Tây				Cập nhật			
7	22	198	06778	Phường Quang Hinh				Cập nhật			
8	22	198	06781	Phường Cẩm Thịnh				Cập nhật			
9	22	195	06784	Phường Cẩm Thủy	06784_Phườn Cẩm Thủy	jpg	09/09/2018		Xem	Đã duyệt	Tải
10	22	195	06787	Phường Cẩm Thạch				Cập nhật			
11	22	195	06790	Phường Cẩm Thành				Cập nhật			

- **Bước 2:** Người dùng lựa chọn xã/phường (đang thể hiện dòng) muốn cập nhật ảnh, chọn chức năng **"Cập nhật"** màn hình hiển thị như Hình 2.8:

Hình 2.8.

MẠNG LƯỚI ĐIỀU TRA TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019

Sơ đồ nền xã/phường

Tỉnh/TP: 22 - Tỉnh Quảng Ninh Quận/Huyện: 195 - Thành phố Cẩm Phả

STT	Mã Tỉnh	Mã Huyện	Mã Xã	Tên Xã	Tên File	Loại File	Ngày cập nhật	Cập nhật	Xem ảnh	Trạng thái	Tải ảnh
1	22	195	06760	Phường Mông Dương							
2	22	195	06763	Phường Cẩm Ông				Cập nhật			
3	22	195	06766	Phường Cẩm Sơn				Cập nhật			
4	22	195	06769	Phường Cẩm Đồng				Cập nhật			
5	22	195	06772	Phường Cẩm Phú				Cập nhật			
6	22	195	06775	Phường Cẩm Tây				Cập nhật			
7	22	195	06778	Phường Quang Hinh				Cập nhật			
8	22	195	06781	Phường Cẩm Thịnh				Cập nhật			
9	22	195	06784	Phường Cẩm Thủy	06784_Phườn Cẩm Thủy	jpg	09/09/2018		Xem	Đã duyệt	Tải

- **Bước 3:** Người dùng chọn file ảnh sơ đồ nền của xã/phường tương ứng với mã xã, tên xã để cập nhật và màn hình hiển thị như Hình 2.9:

Hình 2.9.

MẠNG LƯỚI ĐIỀU TRA TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019

Sơ đồ nền xã/phường

Tỉnh/TP: 22 - Tỉnh Quảng Ninh Quận/Huyện: 195 - Thành phố Cẩm Phả

STT	Mã Tỉnh	Mã Huyện	Mã Xã	Tên Xã	Tên File	Loại File	Ngày cập nhật	Cập nhật	Xem ảnh	Trạng thái	Tải ảnh
1	22	195	06760	Phường Mông Dương							
2	22	195	06763	Phường Cẩm Ông				Cập nhật			
3	22	195	06766	Phường Cẩm Sơn				Cập nhật			
4	22	195	06769	Phường Cẩm Đồng				Cập nhật			
5	22	198	06772	Phường Cẩm Phú				Cập nhật			
6	22	198	06775	Phường Cẩm Tây				Cập nhật			
7	22	195	06778	Phường Quang Hinh				Cập nhật			
8	22	195	06781	Phường Cẩm Thịnh				Cập nhật			
9	22	195	06784	Phường Cẩm Thủy	06784_Phườn Cẩm Thủy	jpg	09/09/2018		Xem	Đã duyệt	Tải

- **Bước 4:** Sau khi file ảnh được cập nhật, người dùng chọn chức năng **“Xem ảnh”**, xem lại ảnh vừa cập nhật, kiểm tra lại các thông tin trên file ảnh trùng khớp về mã xã, tên xã của dòng tương ứng khi cập nhật ảnh.

+ Nếu muốn tải lại file ảnh đã cập nhật về máy tính, người dùng chọn chức năng **“Tải ảnh”**.

+ Cột **“Trạng thái”**: thể hiện trạng thái file ảnh sơ đồ nền **“Đã duyệt”** hay **“Chưa duyệt”**.

Lưu ý:

- Trong trường hợp người dùng đã **“Cập nhật”** ảnh sơ đồ nền và lưu vào cơ sở dữ liệu ảnh, nhưng phát hiện ra đã cập nhật chưa chính xác file ảnh hoặc muốn cập nhật file ảnh khác với file ảnh đang tồn tại trong cơ sở dữ liệu ảnh thì người dùng thực hiện lại các thao tác từ Bước 2. Như vậy, chức năng **“Cập nhật”** ảnh sơ đồ nền xã, phường cho phép lưu lại file ảnh người dùng thực hiện **“Cập nhật”** sau cùng.

2.2. BCD tỉnh duyệt ảnh sơ đồ nền xã, phường

- BCD tỉnh duyệt ảnh sơ đồ nền xã, phường cho từng Quận/huyện. Trong từng quận/huyện BCD tỉnh có thể lựa chọn duyệt file ảnh theo 02 cách:

- Cách 1: Duyệt từng ảnh sơ đồ nền của xã, phường
- Cách 2: Duyệt tất cả các ảnh sơ đồ nền xã, phường.

- Cách 1: Duyệt từng ảnh sơ đồ nền xã, phường

+ **Bước 1:** Chọn quận/huyện cần duyệt ảnh sơ đồ nền xã, phường;

+ **Bước 2:** BCD tỉnh lựa chọn chức năng **“Xem ảnh”** để kiểm tra lại thông tin file ảnh như: tên xã, mã xã có trùng với thông tin xã, phường đang kiểm tra không hoặc ảnh đã cập nhật có xem được hay không,..., nếu quá mờ không nhìn rõ BCD tỉnh yêu cầu BCD huyện cập nhật lại file ảnh đó;

+ **Bước 3:** Sau khi **“Xem ảnh”**, BCD tỉnh kiểm tra ảnh đạt yêu cầu và đồng ý duyệt ảnh thì lựa chọn tích vào cột bên cạnh cột **“Xem ảnh”**, đồng thời cột **“Trạng thái”** sẽ thể hiện trạng thái **“Đã duyệt”** như Hình 2.10:

Hình 2.10.

MẠNG LƯỚI ĐIỀU TRA									
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019									
Xã sơ đồ nền xã/phường									
Tỉnh/TP	22 -- Tỉnh Quảng Ninh	Quận/Huyện 193 -- Thành phố Hạ Long							
STT	Mã Tỉnh	Mã Huyện	Mã Xã	Tên Xã	Tên File	Loại File	Ngày cập nhật	Cập nhật	Trạng thái
1	22	193	06549	Phường Hà Khẩu	06549_Phuc Ha Khau	png	24/08/2018		Đã duyệt
2	22	193	06552	Phường Hà Phong	06552_Phuc Ha Phong	png	24/08/2018	Cập nhật	TM
3	22	193	06555	Phường Hà Khẩu	06555_Phuc Ha Khau	jpg	24/08/2018	Cập nhật	TM
4	22	193	06558	Phường Cao Xinh	06558_Phuc Cao Xinh	jpg	27/08/2018	Cập nhật	TM
5	22	193	06561	Phường Cẩm Thủy	06561_Phuc Cam Thuy	jpg	04/09/2018	Cập nhật	TM
6	22	193	06564	Phường Hà Tu	06564_Phuc Ha Tu	jpg	04/09/2018	Cập nhật	TM

- Cách 2: Duyệt tất cả các ảnh sơ đồ nền xã, phường

+ **Bước 1:** BCD tỉnh lựa chọn chức năng “Xem ảnh” để “Xem” ảnh của từng xã, phường; kiểm tra thông tin từng file ảnh đã được cập nhật, nếu tất cả các file ảnh đạt yêu cầu thì chuyển qua Bước 2.

+ **Bước 2:** Lựa chọn duyệt tất cả các file ảnh đã được cập nhật. BCD tỉnh chọn nút tích bên cạnh cột “Xem ảnh” như Hình 2.11:

Hình 2.11.

STT	Mã tỉnh	Mã huyện	Mã xã	Tên xã	Tên ĐC	Loại file	Ngày cập nhật	Cập nhật	Xem ảnh	Trạng thái	Tải ảnh
1	22	193	06649	Phường Hà Khẩu	06649_Phườn Hà Khẩu	png	21/08/2018		Xem	Đã duyệt	Tải
2	22	193	06652	Phường Hà Phong	06652_Phườn Hà Phong	png	21/08/2018		Xem	Đã duyệt	Tải
3	22	193	06655	Phường Hà Khẩu	06655_Phườn Hà Khẩu	jpg	21/08/2018		Xem	Đã duyệt	Tải
4	22	193	06658	Phường Cao Xanh	06658_Phườn Cao Xanh	jpg	27/08/2018		Xem	Đã duyệt	Tải
5	22	193	06661	Phường Giảng Dạy	06661_Phườn Giảng Dạy	jpg	04/09/2018		Xem	Đã duyệt	Tải
6	22	193	06664	Phường Hà Tu	06664_Phườn Hà Tu	jpg	04/09/2018		Xem	Đã duyệt	Tải
7	22	193	06667	Phường Hà Trung				Cập nhật			
8	22	193	06670	Phường Hà Lâm	06670_Phườn Hà Lâm	jpg	06/09/2018		Xem	Đã duyệt	Tải

- Chức năng “Tổng hợp số lượng ảnh sơ đồ nền”: Để theo dõi tiến độ cập nhật số lượng ảnh của từng quận/huyện hoặc của toàn tỉnh, BCD tỉnh sử dụng chức năng “Tổng hợp số lượng ảnh sơ đồ nền” để thống kê, màn hình hiển thị như Hình 2.12:

Hình 2.12.

STT	Phạm vi	Số xã theo danh sách (1)	Số xã đã upload số (2)	Tỷ lệ xã đã upload (3)=(1)/(2)*100	Tỷ lệ duyệt ảnh (tỉnh)	Tỷ lệ duyệt ảnh (TƯ)
1	22.Tỉnh Quảng Ninh	186	13	6.99	0.34	0.34
2	193.Thành phố Hạ Long	20	2	10.00	0.00	0.00
3	194.Thành phố Hồng Gai	12	0	0.00	0.00	0.00
4	195.Thành phố Cẩm Phả	16	3	18.75	6.25	6.25
5	196.Thành phố Uông Bí	11	0	0.00	0.00	0.00
6	198.Huyện Bình Liêu	8	0	0.00	0.00	0.00
7	199.Huyện Tiên Yên	12	0	0.00	0.00	0.00
8	200.Huyện Đông Hà	10	0	0.00	0.00	0.00
9	201.Huyện Hải Hà	16	0	0.00	0.00	0.00
10	202.Huyện Ba Chẽ	8	0	0.00	0.00	0.00
11	203.Huyện Văn Đồn	12	1	8.33	0.00	0.00
12	204.Huyện Hoành Bồ	15	0	0.00	0.00	0.00
13	205.Thị xã Đông Triều	21	0	0.00	0.00	0.00

3. Gửi danh sách địa bàn điều tra của xã, phường

- BCD huyện gửi danh sách ĐBĐT của xã, phường vào cơ sở dữ liệu của BCD Trung ương, lựa chọn chức năng “Lập danh sách địa bàn điều tra”.

- Có 03 cách thực hiện gửi danh sách ĐBĐT:

- Nhập tin/Cập nhật danh sách ĐBĐT;
- Lấy dữ liệu từ file excel;
- Tạo địa bàn từ thôn/tổ dân phố.

+ BCD huyện có thể lựa chọn 1 trong 3 cách trên để thực hiện gửi danh sách ĐBĐT vào cơ sở dữ liệu. Hướng dẫn chi tiết thực hiện từng cách như sau:

3.1. Nhập tin/Cập nhật danh sách địa bàn

- Ban Chỉ đạo huyện thực hiện nhập tin danh sách ĐBĐT vào cơ sở dữ liệu của BCD Trung ương, bằng cách lựa chọn chức năng “Nhập tin/cập nhật danh sách địa bàn”.

- Chức năng “Nhập tin/cập nhật danh sách địa bàn”: cho phép người dùng nhập tin trực tiếp trên Web các thông tin của danh sách ĐBĐT. Người dùng có thể thực hiện “Thêm mới” hoặc sửa dữ liệu hoặc “Xóa bỏ” các thông tin của ĐBĐT trực tiếp trên màn hình giao diện như Hình 2.13.

Hình 2.13.

- Cách thực hiện nhập tin danh sách ĐBĐT trực tiếp trên web:

+ **Bước 1:** Người dùng lựa chọn xã, phường cần nhập danh sách ĐBĐT; sau đó chọn chức năng “Thêm mới” để nhập thông tin ĐBĐT.

+ **Bước 2:** Lựa chọn “Mã thôn” cần nhập ĐBĐT, như Hình 2.14:

Hình 2.14

Lưu ý:

- “Mã thôn”: chính là “Mã thôn – Tên thôn” đã được lập danh sách thôn/tổ dân phố theo Công văn số 401/TCTK-DSLĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018, về việc hướng dẫn lập danh sách thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố và các tòa chung cư.

- Trường hợp người dùng phát hiện danh sách thông tin định danh của thôn/tổ dân phố đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu (Tên thôn, mã thôn,...) chưa chính xác với thực tế, phải cập nhật lại chính xác các thông tin này trong mục **“Nhập tin/cập nhật danh sách thôn/tổ”** hoặc **“Lấy dữ liệu từ file excel”** của chức năng **“Lập danh sách thôn/tổ”**.

+ Danh sách thôn/tổ dân phố các tỉnh/thành phố thực hiện lập theo Công văn số 401/TCTK-DSLĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 đã được gửi vào cơ sở dữ liệu của BCD Trung ương.

+ Để xem lại danh sách thôn/tổ dân phố của tỉnh/thành phố, người dùng sử dụng chức năng **“Xuất báo cáo excel”** trong Mục **“Lập danh sách thôn/tổ dân phố”** của chương trình.

- Trường hợp ĐBĐT được lập từ 2 thôn/tổ dân phố khác nhau trong xã, phường (ghép 02 thôn/tổ dân phố thành 01 ĐBĐT): người dùng tích chọn các mã thôn cần ghép trong trường dữ liệu **“Mã thôn”** như Hình 2.15:

Hình 2.15.

Mã địa bàn	Địa chỉ ĐBĐT	Tổng số hộ	TTNT	Địa bàn đặc thù	Ghi chú
001	Tổ 1, Tổ 2	92	1		
002	Tổ 3, Tổ 4	122	1		
003	Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3	140	1		
004	Tổ 4, Tổ 5, Tổ 6	189	1		
005	Tổ 7, Tổ 8 - 2	80	1		

- Bước 3:

+ **“Mã địa bàn”**: Chương trình tự động sinh số thứ tự của trường dữ liệu **“Mã địa bàn”**. Mã DB bắt đầu số thứ tự là 001, tiếp theo là 002, 003,...

+ Người dùng bắt đầu nhập tin từ trường dữ liệu **“TTNT”**; **“Địa chỉ ĐBĐT”**; **“Địa bàn đặc thù”** (nếu DB là ĐBĐT thì tích chọn); **“TS Hộ”** (Tổng số hộ); Ghi chú (nếu có). Sau đó bấm chọn nút **“Lưu lại”**, màn hình thể hiện như Hình 2.16:

Hình 2.16.

STT	Mã xã	Mã thôn	Mã địa bàn	Địa chỉ ĐBĐT	Tổng số hộ	TTNT	Địa bàn đặc thù	Ghi chú
1	06796	002	001	Tổ 1, Tổ 2	92	1		
2	06796	002	002	Tổ 3, Tổ 4	122	1		
3	06796	007	003	Tổ 1, tổ 2, tổ 3	140	1		
4	06796	007	004	Tổ 4, Tổ 5, Tổ 6	109	1		
5	06796	007	005	Tổ 7, tổ 8	150	1		

- Sửa thông tin ĐBĐT đã nhập:

Để sửa thông tin của ĐBĐT đã có trong cơ sở dữ liệu, từ danh sách ĐBĐT:

+ **Bước 1:** Người dùng lựa chọn dòng ĐBĐT muốn chỉnh sửa (ví dụ: chọn dòng có STT 2), các thông tin của dòng ĐBĐT vừa chọn sẽ hiển thị trên ô nhập;

+ **Bước 2:** Người dùng lựa chọn ô nhập, chỉnh sửa lại thông tin cần thiết và bấm nút “Lưu lại”, như Hình 2.17:

Hình 2.17.

Lưu ý:

- Khi chỉnh sửa lại thông tin ĐBĐT đã có trong cơ sở dữ liệu thì trường dữ liệu “Mã địa bàn” (số thứ tự địa bàn) không được chỉnh sửa.

- Xóa thông tin ĐBĐT:

Từ danh sách ĐBĐT đã có, người dùng chọn ĐBĐT cần xóa và bấm chọn nút “Xóa bỏ” để xóa dòng dữ liệu ĐBĐT đó, như Hình 2.18:

Hình 2.18.



Lưu ý:

- Các thông tin định danh như: Mã huyện, mã xã, mã thôn, tên thôn đã tồn tại sẵn trong cơ sở dữ liệu thôn/tổ dân phố, vì vậy nếu người dùng nhập tin sai bất cứ trường dữ liệu nào so với dữ liệu thôn/tổ dân phố thì chương trình sẽ không cho phép người dùng thực hiện chức năng **“Lưu lại”** ĐBĐT vừa tạo.

3.2. Lấy dữ liệu từ file Excel

- BCD huyện tải file mẫu excel **“DANH SÁCH ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA”** trong mục **“Biểu mẫu”** của chương trình; sau đó nhập đầy đủ các thông tin đã quy định trong danh sách địa bàn điều tra của huyện và thực hiện gửi danh sách ĐBĐT vào cơ sở dữ liệu của BCD Trung ương.

- BCD huyện thực hiện gửi dữ liệu danh sách ĐBĐT từ file excel, bằng cách lựa chọn chức năng **“Lấy dữ liệu từ file excel”**.

- *Cách thực hiện lấy dữ liệu từ file excel*

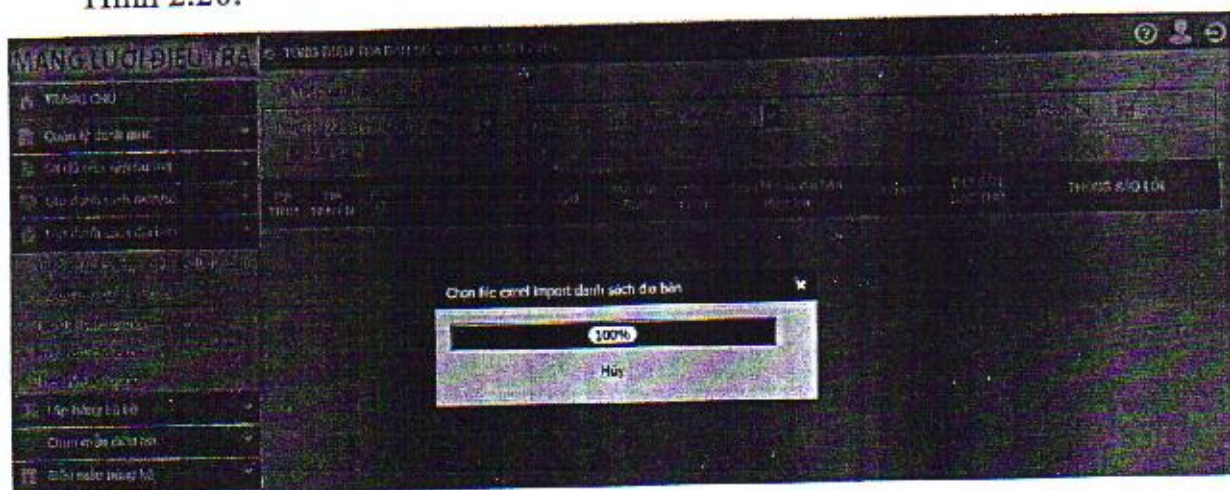
+ **Bước 1:** Người dùng lựa chọn nút **“Chọn file”** excel (lấy dữ liệu excel theo quận/huyện), màn hình hiển thị như Hình 2.19:

Hình 2.19.



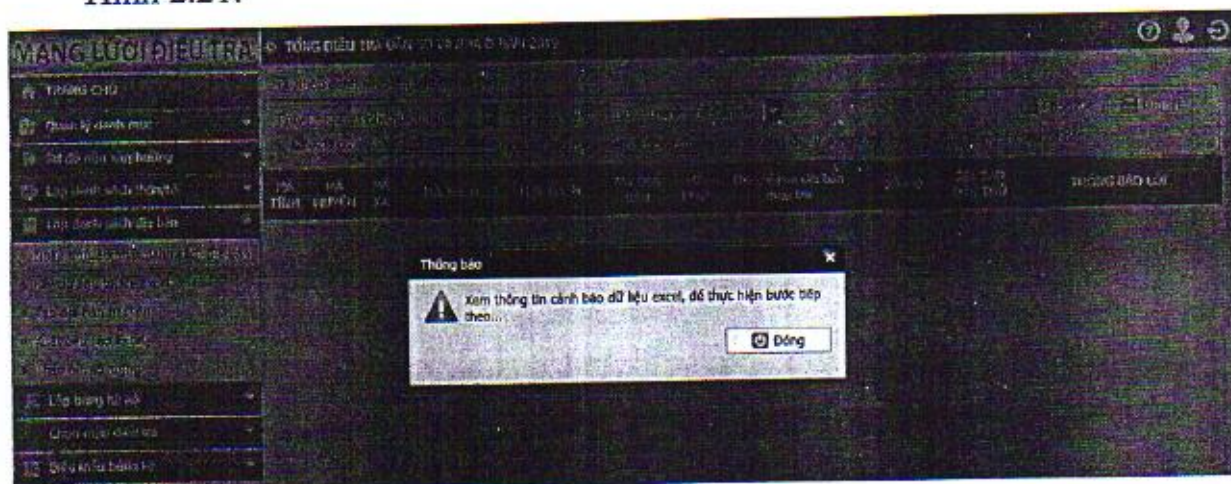
+ **Bước 2:** Người dùng bấm **“Chọn file”**, chỉ tới đường dẫn chứa file dữ liệu cần đưa vào cơ sở dữ liệu, phần mềm sẽ thực hiện tải file dữ liệu lên máy chủ và kiểm tra file dữ liệu tải lên (logic dữ liệu hoặc sự tồn tại của dữ liệu trong cơ sở dữ liệu,...), như Hình 2.20:

Hình 2.20.



+ **Bước 3:** Chương trình đưa ra thông báo lỗi hoặc cảnh báo khi dữ liệu được tải lên như: số dòng dữ liệu có lỗi logic, số dòng cảnh báo, số dòng dữ liệu đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu như Hình 2.21:

Hình 2.21.



Có 02 loại thông báo chương trình đưa ra, người dùng cần xem lại: Thông báo lỗi và Cảnh báo.

- Thông báo dạng lỗi: khi nhập danh sách file excel ĐBĐT vào cơ sở dữ liệu nếu chương trình đưa ra thông báo “số dòng lỗi” thì bắt buộc người dùng phải kiểm tra lại dòng lỗi đó và sửa lại file excel danh sách ĐBĐT; sau đó người dùng thực hiện tải lại file excel vào chương trình lần nữa, nếu có thông báo số dòng lỗi là “0 dòng lỗi” tức là chương trình cho phép “Lưu lại” file danh sách ĐBĐT vào cơ sở dữ liệu của BCD Trung ương:

✓ **Dòng lỗi logic** là để thông báo các lỗi thông tin trong file excel và không cho phép “Lưu lại” nếu các thông báo lỗi chưa được sửa lại đúng.

- Thông báo dạng cảnh báo: người dùng kiểm tra lại dữ liệu file excel đúng hay không hoặc dữ liệu file excel đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu hay chưa. Đối với thông báo dạng cảnh báo cho phép người dùng bấm chọn chức năng

“**Lưu lại**” file danh sách excel ĐBĐT vừa tải lên ngay cả khi xuất hiện cảnh báo về “số dòng cảnh báo” và “số dòng dữ liệu đã có” trong cơ sở dữ liệu:

✓ **Dữ liệu trùng đã có:** là dữ liệu trên file excel đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu, dữ liệu đã tồn tại này có thể do người dùng lần trước đã cập nhật; hoặc người dùng đã cập nhật trên form nhập tin (*mục Nhập tin/cập nhật dữ liệu*);

✓ **Dòng cảnh báo:** để cảnh báo sự sai khác thông tin từ file excel đưa vào chương trình nhưng vẫn được chấp nhận (số lượng hộ của ĐBĐT khác số lượng hộ thôn/tổ dân phố, số lượng hộ của ĐBĐT quá nhỏ...), chương trình cho phép “**Lưu lại**” file vừa thực hiện tải lên cơ sở dữ liệu.

+ **Bước 4:** Nếu có lỗi logic, người dùng click chuột trên dòng thông báo (màu đỏ) để hiển thị danh sách các dòng bị lỗi, dựa vào mô tả lỗi, người dùng sửa lại thông tin trên file excel để tiếp tục gửi lại file danh sách lần tiếp theo trong cơ sở dữ liệu.

+ **Bước 5:** Sau khi hết thông báo lỗi logic, tức là **số dòng lỗi = 0** thì người dùng nhấn nút “**Lưu lại**” để cập nhật danh sách ĐBĐT vào cơ sở dữ liệu chung.

Hình 2.22. Minh họa dòng dữ liệu trùng đã có

WARNING: 12 dòng trùng dữ liệu đã có

MÃ TỈNH	MÃ HUYỆN	MÃ XÃ	MÃ THÔN	TÊN THÔN	MÃ ĐUA BÀN	MÃ TỈNH	Địa chỉ của địa bàn điều tra	SỐ HỘ	ĐIỂM BÀN ĐỐC THỦ	Cảnh báo
22	195	06796	001	Khu Minh Tiến A	001	1	Thôn 1	369		Dòng 6: Dữ liệu trùng;
22	195	06796	002	Khu Hòa Lạc	002	1	Thôn 2	360		Dòng 7: Dữ liệu trùng;
22	195	06796	003	Khu Nam Tiến	003	1	Thôn 3	327		Dòng 8: Dữ liệu trùng;
22	195	06796	004	Khu Bình Minh	004	1	Thôn 4	310		Dòng 9: Dữ liệu trùng;
22	203	07015	001	Thôn Cáo Tiên	001	2	Thôn 1	77		Dòng 10: Dữ liệu trùng;
22	203	07015	002	Thôn Đồng Tiến	002	2	Thôn 2	432		Dòng 11: Dữ liệu trùng;
22	203	07015	003	Thôn Đồng Thành	003	2	Thôn 3	242		Dòng 12: Dữ liệu trùng;
22	203	07015	004	Thôn Đồng Hải	004	2	Thôn 4	267		Dòng 13: Dữ liệu trùng;
22	206	07147	001	Thôn 1	001	2	Thôn 1	170		Dòng 14: Dữ liệu trùng;

- Chức năng “**Xuất Excel**”: Xuất bảng các thông báo lỗi/Cảnh báo lỗi khi thực hiện import file excel danh sách ĐBĐT để xem và sửa lại dữ liệu gốc (nếu cần) như Hình 2.23:

Hình 2.23.

WARNING: 12 dòng trùng dữ liệu đã có

MÃ TỈNH	MÃ HUYỆN	MÃ XÃ	MÃ THÔN	TÊN THÔN	MÃ ĐUA BÀN	MÃ TỈNH	Địa chỉ của địa bàn điều tra	SỐ HỘ	ĐIỂM BÀN ĐỐC THỦ	Cảnh báo
22	195	06796	001	Khu Minh Tiến A	001	1	Thôn 1	369		Dòng 6: Dữ liệu trùng;
22	195	06796	002	Khu Hòa Lạc	002	1	Thôn 2	360		Dòng 7: Dữ liệu trùng;
22	195	06796	003	Khu Nam Tiến	003	1	Thôn 3	327		Dòng 8: Dữ liệu trùng;
22	195	06796	004	Khu Bình Minh	004	1	Thôn 4	310		Dòng 9: Dữ liệu trùng;
22	203	07015	001	Thôn Cáo Tiên	001	2	Thôn 1	77		Dòng 10: Dữ liệu trùng;
22	203	07015	002	Thôn Đồng Tiến	002	2	Thôn 2	432		Dòng 11: Dữ liệu trùng;
22	203	07015	003	Thôn Đồng Thành	003	2	Thôn 3	242		Dòng 12: Dữ liệu trùng;
22	203	07015	004	Thôn Đồng Hải	004	2	Thôn 4	267		Dòng 13: Dữ liệu trùng;
22	206	07147	001	Thôn 1	001	2	Thôn 1	170		Dòng 14: Dữ liệu trùng;
22	206	07147	002	Thôn 2	002	2	Thôn 2	241		Dòng 15: Dữ liệu trùng;
22	206	07147	003	Thôn 3	003	2	Thôn 3	170		Dòng 16: Dữ liệu trùng;

- Chức năng “**Xóa dữ liệu**”: Chương trình thực hiện xóa toàn bộ dữ liệu địa bàn điều tra của quận/huyện hoặc tỉnh/thành phố.

3.3. Tạo địa bàn điều tra từ danh sách thôn/tổ dân phố

- BCD huyện dựa vào sơ đồ nền xã, phường đã phân chia ĐBĐT và danh sách thôn/tổ dân phố đã rà soát chính xác các thông tin cần thiết để thực hiện tạo thông tin ĐBĐT từ danh sách thôn/tổ dân phố đã có sẵn. Từ danh sách thôn, người dùng có thể tạo 01 thôn/tổ dân phố thành 01 ĐBĐT hoặc 01 thôn/tổ dân phố thành nhiều ĐBĐT (tách thôn) hoặc nhiều thôn/tổ dân phố thành 01 ĐBĐT (ghép thôn).

- **Cách thực hiện tạo địa bàn điều tra từ danh sách thôn/tổ dân phố:**

+ **Bước 1:** Chọn xã, phường cần tạo danh sách ĐBĐT như Hình 2.24:

Hình 2.24.

Chọn	STT	Mã xã	Mã thôn	Tên thôn	Tổng số hộ	Số nhân khẩu
☐	1	06796	001	Khu Minh Tân A	396	1585
☐	3	06796	003	Khu Nam Tiến	327	1358
☐	4	06796	004	Khu Bình Minh	310	1199
☐	5	06796	005	Khu Minh Hòa	215	868

STT	Mã xã	Mã thôn	Mã địa bàn	Mã TT NT	Tổng số hộ	Địa bàn đặc thù	Ghi chú	Sửa	Xóa
1	06796	002	001	1	92				
2	06796	002	002	1	122				
3	06796	007	003	1	140				
4	06796	007	004	1	189				
5	06796	007	006	1	80				

+ **Bước 2:** Để tạo 01 thôn/tổ dân phố thành 01 hoặc nhiều ĐBĐT, người dùng tích chọn thôn từ danh sách, sau đó nhập số lượng địa bàn muốn tạo vào ô "Nhập số địa bàn". Tiếp theo bấm chọn nút "Tạo địa bàn" như Hình 2.25.

Hình 2.25.

STT	Mã xã	Mã thôn	Mã địa bàn	Mã TT NT	Tổng số hộ	Địa bàn đặc thù	Ghi chú	Sửa	Xóa
1	06796	002	001	1	92				
2	06796	002	002	1	122				
3	06796	007	003	1	140				
4	06796	007	004	1	189				
5	06796	007	006	1	80				

• Trường hợp tách 01 thôn/tổ dân phố thành 02 hoặc nhiều hơn 02 ĐBĐT: người dùng người dùng tích "chọn thôn" (chọn 1 thôn) từ danh sách thôn và nhập số lượng ĐBĐT cần tạo vào ô "Nhập số địa bàn", bấm chọn "Tạo địa bàn", mà hình hiển thị như Hình 2.26.

Hình 2.26.

• Trường hợp ghép thôn/tổ dân phố để thành 01 ĐBĐT: ghép 02 hoặc nhiều thôn/tổ dân phố thành 1 địa bàn, người dùng tích chọn 02 thôn từ danh sách thôn và nhập số lượng địa bàn = 1 vào ô “**Nhập số địa bàn**”, bấm chọn “**Tạo địa bàn**” như Hình 2.27:

Hình 2.27.

- Chức năng “**Xuất báo cáo Excel**”

+ Cho phép người dùng xuất danh sách ĐBĐT theo phạm vi chọn.

+ Cách thực hiện:

Người dùng chọn phạm vi để xem dữ liệu (Quận/Huyện hoặc Xã/Phường), sau đó bấm nút “**Xem danh sách**”, thông tin danh sách ĐBĐT sẽ hiển thị trên form như Hình 2.28, người dùng bấm nút “**Xuất Excel**” để xuất dữ liệu và lưu vào máy tính (nếu cần).

Hình 2.28.

MẠNG LƯỚI ĐIỀU TRA

TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019

Ty: Xuất danh sách ra BẢNG TỜ Excel

Tỉnh/TP: 22 - Tỉnh Quảng Ninh Huyện/Quận: - Tất cả - Xã/Phường: Xem danh sách Xuất Excel

Mã tỉnh	Mã huyện	Mã xã	Mã thôn	Tên thôn	Mã đơn vị điều tra	Mã thành thị/nông thôn (1: thành thị, 2: nông thôn)	Đu chỉ của địa bàn điều tra	Tổng số hộ của địa bàn điều tra	Có phụ gia bản đồ? (nếu có đánh dấu x)	Ghi chú
Tổng số								3133	0	
22	195	06796	001	Khu Minh Tiến A	001	1	Thôn 1	373		
22	195	06796	002	Khu Hòa Lạc	002	1	Thôn 2	360		
22	195	06796	003	Khu Nam Tiến	003	1	Thôn 3	327		
22	195	06796	004	Khu Minh Tiến	004	1	Thôn 4	310		
22	203	07013	001	Thôn Cấp Tiến	001	2	Thôn 1	77		
22	203	07013	002	Thôn Đồng Tiến	002	2	Thôn 2	432		
22	203	07013	003	Thôn Đồng Thành	003	2	Thôn 3	242		
22	203	07013	004	Thôn Đồng Hải	004	2	Thôn 4	257		
22	206	07147	001	Thôn 1	001	2	Thôn 1	170		
22	206	07147	002	Thôn 2	002	2	Thôn 2	241		
22	206	07147	003	Thôn 3	003	2	Thôn 3	170		
22	206	07147	004	Thôn 4	004	2	Thôn 4	165		

- Chức năng “Theo dõi số lượng”

+ Cho phép người dùng theo dõi số lượng địa bàn điều tra và các thông tin liên quan theo từng cấp tổng hợp (tỉnh/huyện/xã).